

Bản án số: **193/2025/HS-PT**
Ngày: 11-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Linh**

Ông **Võ Minh Triều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 305/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Văn K và Trần Phi L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Văn K**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1981 tại A, Kiên Giang; CCCD: 091081010931; Nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi ở trước khi bị bắt: ấp H X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H X, xã Đ, tỉnh An Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Lê Thị D; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 08/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc (Bản án số: 18/2010/HSST, bị cáo chưa nộp tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi bất chính).

Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 12/9/2001 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi Gây rối trật tự công cộng theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh K; Ngày 20/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số: 107/2008/HSPT); Ngày 22/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc (Bản án số: 28/2012/HSST).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/10/2024; tạm giữ ngày

03/10/2024 chuyển sang tạm giam ngày 11/10/2024 đến nay. (Có mặt)

2. **Trần Phi L**, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1984 tại A, Kiên Giang; CCCD: 091084008765; Nơi cư trú: ấp I, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp I X, xã Đ, tỉnh An Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh H (Tỷ) và bà Nguyễn Thị P; vợ Nguyễn Vũ Xuân T (đã ly hôn); có 02 người con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/10/2024; tạm giữ ngày 03/10/2024; chuyển tạm giam ngày 11/10/2024 đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02/10/2024 Công an huyện A tiến hành kiểm tra bắt quả tang Trần Phi L, Trần Văn K, Đặng Văn N và Phạm Văn L1 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật tại nơi các đối tượng đang ngồi gồm: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy được làm bằng chai nhựa trong suốt, miệng chai bằng nhựa màu đỏ, nắp chai bằng nhựa màu đen, gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, gắn 01 nõ thủy tinh bên trong có chất bám dính nghi là chất ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu bằng một đầu cắt nhọn; 01 bịch nylon bên trong không chứa gì; 01 quạt gas có chữ Phát Tài; 01 cây dao bằng kim loại, là dao tự chế từ một phần của cây kéo, ở phần cán được quấn bằng một tấm giấy màu trắng, dây thun màu vàng. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và áp giải đối tượng về Cơ quan Công an để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/10/2024 Đặng Văn N đến nhà của Trần Phi L ở ấp I X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, chơi và ngủ lại đó. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/10/2024 thì có Phạm Văn L1 và Trần Văn Khôn C đến chơi. Lúc này, Trần Văn K đưa cho L 300.000 đồng kêu L đi mua ma túy về sử dụng và L lấy xe của N chạy đi mua ma túy, khoảng 30 phút sau L mang ma túy về rồi đi vào khu vực nhà sau lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra đổ vào, dùng quạt gas đốt lên rồi kêu K, N và L1 vào cùng sử dụng; Trần Phi L sử dụng ma túy trước, sau đó đưa qua cho K, đến L1 và N sử dụng. Các đối tượng chuyền nhau sử dụng ma túy được khoảng 02 vòng thì bị Công an đến bắt quả tang.

- Tại Bản kết luận giám định số 1066/KL- KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận: Chất bám dính trong 01 (một) nõ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1057 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tạm giữ những vật chứng gồm:

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy được làm bằng chai nhựa trong suốt, khoen miệng chai bằng nhựa màu đỏ, nắp chai bằng nhựa màu đen, gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, gắn 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính nghi là chất ma túy.

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu bằng, 01 đầu cắt nhọn.

+ 01 (một) bịch nylon bên trong không chứa gì.

+ 01 (một) quẹt gas có chữ Phát tài.

+ 01 (một) cây dao bằng kim loại, loại dao tự chế bằng một phần của cây kéo, ở phần cán được quấn bằng một tấm giấy màu trắng, dây thun màu vàng.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Trần Văn K và Trần Phi L** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. *Áp dụng:* Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 07 (B) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 02/10/2024.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Phi L 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 02/10/2024.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.

Ngày 02/10/2025, bị cáo Trần Phi L có đơn kháng cáo với nội dung không thừa nhận hành vi phạm tội, kêu oan.

Ngày 06/10/2025, bị cáo Trần Văn K có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo L xin thay đổi nội dung kháng cáo, không kêu oan, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn K thay đổi nội dung kháng cáo không thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma*

túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là không đúng tội danh bị cáo, bị cáo kêu oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Phi L. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo, không kêu oan bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Bản án sơ thẩm xét xử là đúng tội danh của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn K. Bị cáo kháng cáo nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại mức hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kêu oan. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản lấy lời khai của bị cáo và những người làm chứng Đặng Văn N, Phạm Văn L1 và đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Phi L cũng khẳng định ma túy là do bị cáo Trần Văn K đưa tiền cho Trần Phi L đi mua về cho cả nhóm sử dụng; Do đó, có đủ căn cứ để xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ không oan, đúng quy định của pháp luật. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích. Lẽ ra khi chấp hành hình phạt xong bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm người công dân tốt sống có ích cho xã hội, nhưng bị cáo tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo chưa biết ăn năn, hối cải. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt bị cáo L mức án 07 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo K 07 năm tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Phi L xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc đối với bị cáo Trần Phi L.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn K thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo của bị cáo Trần Văn K, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Bị cáo Trần Phi L xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Trần Văn K thay đổi nội dung kháng cáo là kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2024 tại nhà của Trần Phi L ở ấp I X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Nay là tỉnh An Giang), Công an đã bắt quả tang Trần Văn K, Trần Phi L, Đặng Văn N và Phạm Văn L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định được Trần Văn K đưa 300.000 đồng cho Trần Phi L để mua ma túy về sử dụng, sau khi mua ma túy về thì L đi ra khu vực nhà sau lấy dụng cụ sử dụng ma túy đổ ma túy vào, dùng quẹt gas đốt ma túy lên rồi kêu K, N và L1 cùng nhau sử dụng, L là người sử dụng ma túy đầu tiên, sau đó đến Khôn, tiếp theo là L1, sau cùng là N; L, K, N và L1 thay phiên nhau sử dụng ma túy theo thứ tự nêu trên, vào thời điểm bị bắt quả tang các đối tượng đã sử dụng ma túy được khoảng 02 vòng.

Theo kết luận giám định chất bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1057 gam. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Phi L và Trần Văn K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo L 07 năm 06 tháng tù và bị cáo K 07 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Trần Phi L có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn K có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là mầm mống phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, là tác nhân gây hủy hoại đến sức khỏe, tính mạng của con người, hành vi của các bị cáo làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt bị cáo L mức án 07 năm 06 tháng tù và bị cáo K 07 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Phi L xin thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt 07 năm 06 tháng tù là đúng tội danh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan, bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Bị cáo Trần Văn K kháng cáo nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kêu oan. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án biên bản lấy lời khai của bị cáo và những người làm chứng Đặng Văn N, Phạm Văn L1 và đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L cũng khẳng định ma túy là do bị cáo K đưa tiền cho bị cáo L đi mua về cho cả nhóm sử dụng. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định Bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân. Bị cáo Trần Văn K là người có nhân thân xấu có 01 tiền án. Ngày 08/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” (Bản án số: 18/2010/HSST, bị cáo chưa nộp tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi bất chính). Lẽ ra khi chấp hành án xong hình phạt bị cáo phải biết ăn năn, hối cải và làm người công dân tốt sống có ích cho xã hội, nhưng ngược lại bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Phi L. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc đối với bị cáo Trần Phi L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 25/2025/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn K 07 (B)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 02/10/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra KV 7 (1)
- VKS KV 7 (1)
- Tòa án KV 7 (1)
- Thi hành án hình sự KV 7 (1)
- Chi cục thi hành án dân sự KV 7 (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuận